

Số:01/2021/QĐST-KDTM

Lâm Thao, ngày 21 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành 14 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C

Địa chỉ: Số 108, Tr, phường C, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Á - Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B (Theo văn bản ủy quyền số 988/UQ - HĐQT-NHCT18 ngày 18/8/2020).

Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng B

Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh: Khu Q, xã S, huyện L, tỉnh P

Địa chỉ hiện nay: Khu 17, xã S, huyện L, tỉnh P

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn H - Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng B

Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh: Khu Q, xã S, huyện L, tỉnh P

Địa chỉ hiện nay: Khu 17, xã S, huyện L, tỉnh P

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn H - Giám đốc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B xác nhận: Tính đến ngày 14/5/2021 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B còn nợ Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B số tiền gốc và lãi số tiền 28.055.222.183 đồng (Hai mươi tám tỷ không trăm năm mươi lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn một trăm tám mươi ba đồng) theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 25.872.658.485 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 604.819.483 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 1.577.744.215 đồng.

Hai bên thống nhất: Toàn bộ khoản nợ gốc 25.872.658.485 đồng Công ty B có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B trong thời hạn 4 năm 6 tháng. Phương án trả nợ như sau:

Năm thứ nhất bắt đầu trả từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), mỗi tháng trả 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Lịch trả vào ngày 20 hàng tháng nếu ngày 20 vào ngày nghỉ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Năm thứ hai từ tháng 6/2022 đến tháng 5/2023, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), mỗi tháng trả 333.333.333 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Lịch trả vào ngày 20 hàng tháng nếu ngày 20 vào ngày nghỉ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Năm thứ ba từ tháng 6/2023 đến tháng 5/2024 Công ty B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B số tiền 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng), mỗi tháng trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Lịch trả vào ngày 20 hàng tháng nếu ngày 20 vào ngày nghỉ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Năm thứ tư từ tháng 6/2024 đến tháng 5/2025 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B số tiền 7.500.000.000 đồng (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng), mỗi tháng trả 625.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng). Lịch trả vào ngày 20 hàng tháng nếu ngày 20 vào ngày nghỉ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Năm thứ năm từ tháng 6/2025 đến tháng 11/2025 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B số tiền nợ gốc còn lại là 5.372.658.485 đồng (Năm tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm năm tám ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng), mỗi tháng trả 895.443.081 đồng (Tám trăm chín mươi năm triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn không trăm tám mươi một đồng). Lịch trả vào ngày 20 hàng tháng nếu ngày 20 vào ngày nghỉ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Khoản nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 14/5/2021 là 2.182.563.698 đồng: Sau khi Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B trả hết nợ gốc, bắt đầu từ tháng 12/2025 công ty thực hiện trả số tiền lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B mỗi tháng

trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho đến khi thanh toán đầy đủ các khoản nợ lãi với Ngân hàng TMCP C. Lịch trả nợ vào ngày 20 hàng tháng, nếu ngày 20 vào ngày nghỉ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B vi phạm bất kỳ khoản trả nợ của tháng thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phất mại tài sản thế chấp để xử lý thu hồi toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn là 28.055.222.183 đồng (Hai mươi tám tỷ không trăm năm mươi lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn một trăm tám mươi ba đồng) mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B nợ Ngân hàng TMCP C. Các tài sản thế chấp Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C gồm:

Tài sản số 01: Toàn bộ máy móc thiết bị dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhà máy gạch tuynel B (bao gồm cả giai đoạn 1 và giai đoạn 2) của chủ đầu tư là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng B và Nhà máy gạch Tuynel B được xây dựng gắn liền với diện tích đất thuê theo hai (02) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 485186 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp ngày 29/01/2013 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 039735 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp ngày 04/01/2007 tại xã Sơn Vi - huyện Lâm Thao - tỉnh Phú Thọ bao gồm: nhà xưởng sản xuất diện tích 4689,6m². Trong đó phần diện tích nhà xưởng số 1 có diện tích 2836,6m² gắn liền trên thửa đất 295; phần diện tích nhà xưởng số 2 có diện tích 1147,0m² gắn liền trên thửa đất 295; phần diện tích nhà xưởng số 3 có diện tích 706,0m² gắn liền trên thửa đất 164; Dây truyền, máy móc sản xuất (Lò nung) diện tích 1571,6m². Trong đó phần diện tích dây truyền, máy móc sản xuất (Lò nung) số 1 có diện tích 1083,6m² gắn liền trên thửa đất 295; phần diện tích dây truyền, máy móc sản xuất (Lò nung) số 2 có diện tích 488,0m² gắn liền trên thửa đất 164 (Có bản đo vẽ trích đo hiện trạng kèm theo). Các tài sản khác gồm: 03 nhà xe; nhà bảo vệ; chòi, nhà điều hành 1; nhà điều hành 2; trạm xăng; sân lát gạch chỉ, sân bê tông, đường nội bộ, nhà vệ sinh chung và các công trình phụ trợ khác gắn liền trên thửa đất 295 (Có bản đo vẽ trích đo hiện trạng kèm theo) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số **13.61.0006/HĐTC** ngày **29/08/2013** và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo, bên thế chấp là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP C - CN Đ (nay là Chi nhánh B).

Tài sản số 02: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 19A-186.76 đứng tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028320 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/04/2018; giá trị tài sản thế chấp trên Hợp đồng thế chấp: **910.000.000** đồng (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 73.008/2018/HĐBĐ/NHCT248 ngày 27/04/2018, bên thế chấp là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP C - CN Đ (nay là Chi nhánh B).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 15/5/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

3. Về số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B có trách nhiệm hoàn trả số tiền 59.003.000 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm linh ba nghìn đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần C là tiền chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ bao gồm đo vẽ bằng máy và chi phí cho Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng B xin chịu 68.027.611 đồng (Sáu mươi tám triệu không trăm hai bảy nghìn sáu trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C 67.700.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0001899 ngày 05/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:

- VKSND H. Lâm Thao, VKSND tỉnh
- Thi hành án dân sự H. Lâm Thao
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đieu Thị Bích Lược

